TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **67**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v:"Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2. Bà: Trương Thị Minh Lợi – Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chiến Trường V, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ P trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Nguyễn Chiến Trường V chung sống với nhau vào năm 1998 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2002, ngày 11/6/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Cuộc sống chung ban đầu có hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường hay bất đồng quan điểm nguyên nhân phát sinh từ việc ông V không có sự tin tưởng đối với bà, hay cho rằng bà không chung thủy, rồi có lời lẽ xúc phạm đến bà. Vì các con bà cố gắng chịu đựng nhẫn nhịn với mong muốn ông V sẽ có sự thay đổi cách cư xử giữa vợ chồng. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng lớn dần, ông V hay ghen tuông, uy hiếp tinh thần bà. Mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau. Nay, bà Lê Thị Mỹ P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Chiến Trường V vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

- *Về con chung*: Bà với ông Nguyễn Chiến Trường V có 02 con chung tên Nguyễn Chiến K1, sinh ngày 25/3/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đình K2, sinh ngày 13/7/2005. Trong quá trình hòa giải, bà yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Đình K2 cho đến khi trưởng thành. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử vụ án do cháu Nguyễn Đình K2 đã đủ 18 tuổi nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị Mỹ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Lê Thị Mỹ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Chiến Trường V trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Ông và bà Lê Thị Mỹ P chung sống với nhau vào năm 1998 trên cơ sở tự nguyện nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên vào năm 2018 có người tới nhà vợ chồng ông phản ánh sự việc bà P có tình cảm với người khác. Ông biết bà P có liên hệ với người này, do vậy ông có ngăn cấm, muốn tạo cơ hội cho bà P sửa sai nhưng bà P thường hay kiếm cớ cải nhau với ông nhiều lần làm cho cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Trong quá trình lấy lời khai và tại các phiên hòa giải ông không đồng ý ly hôn với bà P vì ông cho rằng việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến uy tín của ông. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Mỹ P vì hôn nhân không còn hạnh phúc.

-*Về con chung*: ông với bà Lê Thị Mỹ P có 02 con chung tên Nguyễn Chiến K1, sinh ngày 25/3/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đình K2, sinh ngày 13/7/2005. Tại thời điểm xét xử vụ án, cháu Nguyễn Đình K2 đã đủ 18 tuổi nên ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

-*Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Chiến Trường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về nợ chung*: Ông Nguyễn Chiến Trường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến:*

Về việc kiểm sát tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị Mỹ P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Chiến Trường V. Ông Nguyễn Chiến Trường V cư trú tại Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị Mỹ P và ông Nguyễn Chiến Trường V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong vào năm 2002 **(**theo giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2002, ngày 11/6/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống vợ chồng thường hay mâu thuẫn do bất đồng trong lối sống, cách cư xử, không còn sự tôn trọng nhau, mặc dù chung sống cùng nhà nhưng vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ P và ông Nguyễn Chiến Trường V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ P.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Mỹ P và ông Nguyễn Chiến Trường V có 02 con chung tên Nguyễn Chiến K1, sinh ngày 25/3/1999 và Nguyễn Đình K2, sinh ngày 13/7/2005. Hiện các con chung đã trưởng thành và tại phiên tòa bà P , ông V không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Mỹ P và ông Nguyễn Chiến Trường V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Mỹ P. Bà Lê Thị Mỹ P được ly hôn với ông Nguyễn Chiến Trường V.

2/ Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ P và ông Nguyễn Chiến Trường Vcó 02 con chung tên Nguyễn Chiến K1 (sinh ngày 25/3/1999) và Nguyễn Đình K2 (sinh ngày 13/7/2005). Hiện các con chung đã trưởng thành.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016919 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Bà Lê Thị Mỹ P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Mỹ P và ông Nguyễn Chiến Trường V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2023)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn P ;
- Lưu: Hồ sơ.

Huỳnh Hải Âu